**HS LÀM 2 ĐỀ THAM KHẢO**

**Đề 1**☹ Có đáp tham khảo một vài kiến thức mới)

**Câu 1: (2 điểm)**

Viết phương trình hóa học của các phản ứng xảy ra trong các thí nghiệm sau:

a. Cho luồng khí Etylen dư vào dung dịch Brôm

b. Cho mẩu Na vào cốc đựng rượu Etylic nguyên chất

c. Cho mẩu đá vôi vào cốc đựng giấm ăn d. Đun chất béo với dd NaOH

**Câu 2: (2 điểm)**

Trình bày phương pháp hóa học nhận biết các chất lỏng không màu sau đựng riêng biệt trong các lọ mất nhãn: etyl axetat, rượu etylic, dd axit axetic.

**Câu 3: (1 điểm)**

Viết công thức phân tử và công thức cấu tạo của axit axetic và cho biết tại sao axit axetic có tính axit

**Câu 4: (2,5 điểm)**

Tính thể tích khí oxi (đktc) cần dùng cho sự lên men giấm hoàn toàn 1 lit rượu vang 9,20 (biết Drượu nguyên chất = 0,8g/ml)

**Câu 5: (2,5 điểm)**

Cho 100 g dd NaHCO3  8,4% tác dụng vừa đủ với dd CH3COOH 12%

a/ Lập PTHH

b/ Tính khối lượng dd NaHCO3 đã dùng

 (Biết C = 12; H = 1; O = 16; Na = 23)

**Đề 2**:

**Câu 1: (2 điểm)**

Viết phương trình hóa học biểu diễn dãy chuyển đổi hóa học sau:

 

**Câu 2: (2 điểm)**

Trình bày phương pháp hóa học nhận biết các chất lỏng không màu sau đựng riêng biệt trong các lọ mất nhãn: benzen, rượu etylic, dd axit axetic. Viết phương trình hóa học của các phản ứng đã dùng

**Câu 3: (1 điểm)**

Viết công thức phân tử và công thức cấu tạo của benzen và cho biết vì sao benzen cũng có liên kết đôi nhưng benzen không làm mất màu dd nước brom như etilen và axetilen

**Câu 4: (2,5 điểm)**

Lên men hoàn toàn 230 ml rượu etylic 80 thành giấm. Tính khối lượng axit axetic có trong giấm. Biết khối lượng riêng của rượu etylic tinh khiết là 0,8g/ml.

**Câu 5**: **(2,5 điểm)**

Cho 300 g dd CH3COOH 6% tác dụng vừa đủ với dd NaHCO3  12,6%

a/ Lập PTHH

b/ Tính khối lượng dd NaHCO3 đã dùng

 (Biết C = 12; H = 1; O = 16; Na = 23)

**Đáp án – biểu điểm đề 1**

**Câu 1**

* 1. C2H4 + Br2 → C2H4Br2 ( 2) 2C2H5OH + 2Na → 2C2H5ONa + H2 ↑
1. 2CH3COOH + CaCO3 → (CH3COO)2Ca + CO2 ↑ + H2O 4. (RCOO)3C3H5 + 3NaOH 3RCOONa + C3H5(OH)3

**Câu 2** Dùng quỳ tím nhận ra được axit axetic vì làm quỳ tím chuyển đỏ.

* Dùng kim loại natri nhận ra được rượu etylic vì phản ứng có khí thoát ra.

 2Na + 2C2H5OH  2C2H5ONa + H2 ↑hất lỏng không làm đổi màu quỳ tím và không phản ứng với kim loại natri là etyl axetat.

Câu 3: Công thức phân tử C2H4O2, công thức cấu tạo



Phân tử axit axêtic có tính axit vì trong phân tử có nhóm – OH kết hợp với nhóm >C=O tạo thành nhóm –COOH

Câu 4: Thể tích rượu etylic nguyên chất :  Số g rượu etylic nguyên chất: 92. 0,8 = 73,6g

Số mol C2 H5OH:  = 1,6 mol PTHH: C2H5OH + O2 CH3COOH + H2O

 1,6 1,6 (mol)

Thể tích khí oxi cần dùng: 1,6. 22,4 = 35,84 lit

Câu 5: Số g chất tan NaHCO3: mct = = 8,4g Số mol CH3COOH: n = = 0,1 mol

PTHH: CH3COOH + NaHCO3 → CH3COONa + CO2↑ + H2O

 0,1 0,1 (mol)

Số g CH3COOH: 0,1. 60 = 6 g Số g dd CH3COOH: = 50g

**Đáp án – biểu điểm đề 2**

**Câu 1: 1.** CH3COOC2H5 + H2O  CH3COOH + C2H5OHC2H4 + H2O  C2H5OH

 3.C2H5OH + 2Na → 2C2H5ONa + H24.C2H5OH + O2 CH3COOH + H2O

Câu 2: Dùng quỳ tím nhận ra được axit axetic vì làm quỳ tím chuyển đỏ. Dùng kim loại natri nhận ra được rượu etylic vì phản ứng có khí thoát ra.

 2Na + 2C2H5OH  2C2H5ONa + H2 ↑ Chất lỏng không làm đổi màu quỳ tím và không phản ứng với kim loại natri là bezen

Câu 3:Công thức phân tử của benzen: C6H6. Công thức cấu tạo:



Benzen không làm mất màu dd brom vì phân tử benzen có cấu tạo đặc biệt vòng 6 cạnh đều, 3 liên kết đôi xen kẽ với 3 liên kết đơn

Câu 4:Thể tích rượu etylic nguyên chất :  Số g rượu etylic nguyên chất: 18,4. 0,8 = 14,72g

Số mol C2H5OH:  = 0,32 mol

PTHH: C2H5OH + O2 CH3COOH + H2O

 0,32 0,32 (mol) Khối lượng axit axetic có trong giấm ăn là: 0,32. 60 = 19,2g

Câu 5: Số g chất tan CH3COOH: mct = = 18g

Số mol CH3COOH: n = = 0,3 mol

PTHH: CH3COOH + NaHCO3 → CH3COONa + CO2↑ + H2O

 0,3 0,3 (mol)

Số g NaHCO3: 0,3. 84 = 25,2g Số g dd NaHCO3: = 200g